

Jotun Durasol 4003

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sản phẩm sơn bột tĩnh điện không chứa chì này được thiết kế để chịu được hầu hết các điều kiện thời tiết khắc nghiệt và đáp ứng được những yêu cầu của ngành công nghiệp về bề mặt hoàn thiện thu hút có hiệu năng cao và bền bỉ dài lâu. Sản phẩm không đóng rắn bằng TGIC này kết hợp đặc tính bền bóng và ổn định màu sắc với khả năng bảo vệ chống ăn mòn ở cấp độ cao nhất. Sản phẩm này được chứng nhận theo Qualicoat Cấp 3 với các màu sắc được kiểm nghiệm và có độ bền thời tiết phù hợp với AAMA 2605.

Sản phẩm này góp điểm vào hồ sơ lấy chứng chỉ Tiêu chuẩn Công trình Xanh. Xin tham khảo mục Tiêu chuẩn Công trình Xanh.

Phạm vi ứng dụng

Sản phẩm này được mạnh mẽ đề nghị sử dụng cho kết cấu nhôm ép đùn và mạ nhôm dùng trong kiến trúc, nơi có bề mặt ngoài trời chịu đựng thời tiết khắc nghiệt và cần độ bóng, độ bền màu và khả năng bảo vệ vượt trội. Các bề mặt khác có thể được sử dụng. Vui lòng tham khảo tại văn phòng bán hàng Jotun gần nhất.

Khi in lựa hoặc sử dụng chất bịt kín lên trên màng sơn này, nên thực hiện thử nghiệm trước nhằm bảo đảm có sự tương thích và vẫn đáp ứng được các tiêu chuẩn tính năng.

ĐIỀU KIỆN LƯU KHO

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Tỷ trọng cụ thể	Được tính toán	Tối đa. 1.5 g/cm ³

Lưu trữ

Lưu trữ trong khu vực khô mát. Nhiệt độ tối đa 25°C. Độ ẩm tương đối tối đa 60%. Nếu lưu trữ lâu hơn 6 tháng cần kiểm tra chất lượng sản phẩm.

THI CÔNG

Xử lý bề mặt

Chất lượng tổng thể của hệ sơn phụ thuộc rất lớn vào bản chất của vật cần sơn, cũng như phương pháp và chất lượng của công tác xử lý bề mặt. Để đạt được kết quả tốt nhất, nên tuân theo hướng dẫn của nhà cung cấp dung dịch xử lý bề mặt.

Phương pháp xử lý bề mặt đề nghị cho các kết cấu thông dụng sau đây:

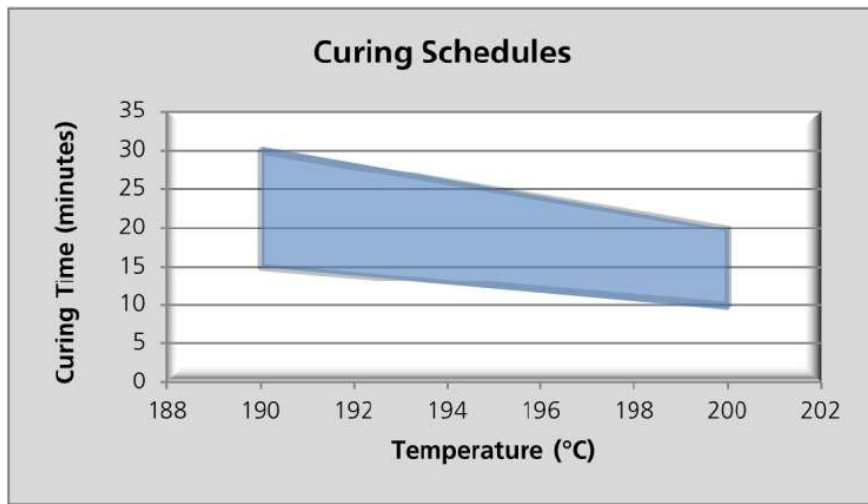
Bề mặt	Xử lý bề mặt
Nhôm	Chromate hóa
Rửa sạch lần cuối (với nước đã khử ion)	Nước làm sạch sau cùng chảy ra từ sản phẩm nên được đo ở 20 °C.

Cũng nên sử dụng dung dịch xử lý bề mặt nhôm không chứa chrome. Do hiện nay có nhiều loại dung dịch xử lý bề mặt không chứa chrome có trên thị trường, nên chỉ sử dụng những hệ đã được phê chuẩn bởi Qualicoat. Nên được tư vấn chi tiết từ nhà cung cấp dung dịch xử lý bề mặt.

Thi công sơn bột

Chiều dày sơn đề nghị (μm): 50-70

Đóng rắn



Thiết bị

Phù hợp cho thiết bị phun sơn Corona và Tribo.

BỀ MẶT HOÀN THIÊN

Màu sắc

Theo bảng màu cụ thể và màu RAL được chọn lọc. Những màu sắc khác có thể được sản xuất thêm vào theo yêu cầu.

Độ bóng

EN ISO 2813 (60°) 20 ± 5

Hoàn thiện

Nhẵn mịn

Nếu bề mặt quá nhỏ hay không thích hợp cho việc sử dụng máy đo bóng, thì độ bóng nên được so sánh bằng mắt thường với mẫu đối chứng (với cùng góc nhìn)

Độ bóng đo được của màng sơn hiệu ứng ánh kim có thể cho thấy có độ chênh lệch khi so với các cấp độ nguyên bản được định rõ trong tài liệu này và nên so sánh bằng mắt với mẫu đối chứng để có mức độ chính xác hơn.

Độ bóng được thông tin trong bảng thông số kỹ thuật và nhãn mác của các loại sơn có hiệu ứng ánh kim là độ bóng của màng sơn nền, không phải của màng sơn hoàn thiện.

THÔNG SỐ SẢN PHẨM

Những thông số kỹ thuật tiêu biểu được cung cấp dưới đây cho sản phẩm này khi nó được thi công như sau:

Bề mặt Bề mặt tấm Nhôm được xử lý không chứa Chrome (Chrome-free)
Chiều dày tấm thử (mm) 0.8
Chiều dày màng sơn (μm) 50-70
Những thông số đặc thù để kiểm nghiệm.

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Độ bám dính	EN ISO 2409	Cắt ca-rô cấp độ Gt0 (bám dính 100%)

Khả năng chịu va đập	EN ISO 6272/ASTM D2794 (đường kính bi đập là 15,9 mm)	Đạt 2,5 Nm mà màng sơn vẫn không bị bong tróc sau khi thử nghiệm độ bám dính bằng băng dính.
Thử nghiệm theo phương pháp đội màng sơn (cupping)	EN ISO 1520	Đạt độ sâu vết lõm 5 mm mà màng sơn không bị nứt.
Độ uốn	EN ISO 1519	Đạt khi sử dụng ống trụ Mandrel tới đường kính 5 mm mà màng sơn vẫn không bị bong tróc sau khi thử nghiệm độ bám dính bằng băng dính.
Độ cứng màng sơn	EN ISO 2815	Độ bền lõm theo phương pháp đo Buchholz: > 80
Độ bền với vữa	EN 12206-1	Hồ vữa phải dễ dàng được tẩy sạch hoàn toàn.
Thử nghiệm bằng phương pháp khoan, cán và cưa		Không bong tróc màng sơn.
Độ bền trong không khí có chứa SO₂	ISO 22479 Method B (0.2 l SO ₂) ISO 4628-2	Không thâm nhập quá 1 mm cho cả 2 bên của vết cắt sau 24 chu kỳ.
Độ bền trong không khí	EN ISO 6270-2 ISO 4628-2	Không thâm nhập quá 1 mm cho cả 2 bên của vết cắt sau 2000 giờ.
Độ bền khi phun dung dịch muối có chứa a-xít acetic	ISO 9227 ISO 4628-2	Sau 2,000 giờ thử nghiệm - ăn mòn tối đa 16 mm ² trên vết cắt dài 10 cm.
Thử nhanh sự chịu đựng thời tiết	EMMAQUA® (Phoenix, Arizona) ASTM G90, Spray cycle 3	Không phấn hóa, độ bền bóng và độ ổn định màu tuyệt hảo sau 10 năm phơi ngoài trời Florida ~2900 MJ/m ² UV (ở góc 45° hướng Nam)
Phân loại cháy	EN 13501-1	Cấp A1
Chỉ số lan khói	ASTM E84	Cấp độ 1 hay A
Chỉ số loang cháy	ASTM E84	Cấp độ 1 hay A

Phê duyệt

Sản phẩm này được chứng nhận theo Qualicoat Cấp 3 với các màu sắc được kiểm nghiệm và có độ bền thời tiết phù hợp với AAMA 2605.

Qualicoat: P-1816 (TR)

Qualicoat: P-1891 (AE)



Thông tin bổ sung

Sản phẩm này có thể được bảo hành 30 năm về tính năng sản phẩm khi được thi công trên nền nhôm kiến trúc đùn ép. Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với đại diện Jotun tại khu vực của bạn.

Khả năng chịu đựng được

Sơn bột tĩnh điện được thi công trong một qui trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ với phương pháp phun hỗn hợp bột và khí sử dụng súng phun tĩnh điện và lò sấy đóng rắn nhiệt độ cao để hình thành màng sơn. Hầu như không thải VOC trong quá trình thi công khi so sánh với việc sử dụng các loại sơn dung môi thông dụng. Bột không sử dụng hoặc thu hồi có thể được tái sử dụng với mức lãng phí tối thiểu. Ngoài ra, tất cả các sản phẩm của Sơn tĩnh điện Jotun đều không chứa chì.

Tiêu chuẩn Công Trình Xanh

Sản phẩm này góp phần trong việc lấy chứng chỉ Tiêu chuẩn Công Trình Xanh bằng cách đạt được những yêu cầu cụ thể sau:

LEED®v4.1 (2020) / LEED®v4 (2013)

Chứng chỉ MR: công bố và tối ưu hóa sản phẩm

- Thành phần vật liệu, lựa chọn 2: Tối ưu hóa thành phần vật liệu, Đường hướng tuân thủ thay thế quốc tế - Tối ưu hóa

REACH: Bảng kê đầy đủ hóa chất chỉ đạt ngưỡng tối đa 100 ppm và không chứa bất kỳ chất nào nằm trong danh sách

chứng nhận REACH - Phụ lục XIV, Danh sách hạn chế - Phụ lục XVII và Danh sách những chất có độ quan ngại cao

SVHC.

- Công bố sản phẩm thân thiện môi trường. Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

BREEAM® International (2021) / BREEAM® Quốc tế (2016)

Vật liệu 01: Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

Jotun Durasol 4003 có độ bền thời tiết phù hợp với AAMA 2605.

Khai báo sản phẩm môi trường (EPD) có thể tìm thấy trên trang web www.epd-norge.no

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.